TỔNG TIẾN ĐỘ DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐĂK LÔ 1

Xã Ngọk Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

ID	Task Mode	Tên công việc	Thời gian	Bắt đầu	Kết thúc
1	PS	**TỔNG TIẾN ĐỘ DỰ ÁN ĐĂK LÔ 1**	**730 days**	**1/1/2025**	**26/1/2027**
2	PS	Ngày khởi công	0 days	1/1/2025	1/1/2025
3	PS	**CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ**	**520 days**	**1/1/2025**	**31/5/2026**
4	PS	**Đường thi công**	**91 days**	**1/1/2025**	**30/5/2025**
5	PS	Đường VH2 - MATTĐ	15 days	1/1/2025	15/1/2025
6	PS	Đường VH3 - Đập chính	61 days	1/1/2025	30/3/2025
7	PS	Đường VH3 - Đập phụ	61 days	1/1/2025	30/3/2025
8	PS	Đường TC1 - trạm trộn đập chính	60 days	16/1/2025	14/3/2025
9	PS	Đường TC4 - trạm phối đập phụ	30 days	1/1/2025	30/1/2025
10	PS	**Điện thi công 0,22/35kV**	**76 days**	**16/1/2025**	**30/5/2025**
11	PS	Cấp điện MATTĐ	15 days	16/1/2025	30/1/2025
12	PS	Cấp điện đập chính	30 days	1/1/2025	30/1/2025
13	PS	Cấp điện đập phụ	30 days	1/1/2025	30/1/2025
14	PS	**Sản xuất cốt liệu bê tông**	**519 days**	**31/1/2025**	**31/8/2026**
15	PS	Nghiền đá dăm, cát	519 days	31/1/2025	31/8/2026
16	PS	**ĐẬP CHÍNH**	**397 days**	**1/1/2025**	**1/6/2026**
17	PS	**Dẫn dòng thi công**	**391 days**	**1/1/2025**	**26/5/2026**
18	PS	**Dẫn dòng thi công giai đoạn 1**	**120 days**	**1/1/2025**	**29/5/2025**
19	PS	Đắp đê quây thượng lưu GĐ1	15 days	1/1/2025	15/1/2025
20	PS	Đắp đê quây hạ lưu GĐ1	15 days	1/1/2025	15/1/2025
21	PS	Tháo dỡ đê quây GĐ1	15 days	16/5/2025	29/5/2025
22	PS	**Dẫn dòng thi công giai đoạn 2**	**136 days**	**1/1/2026**	**16/5/2026**
23	PS	Đắp đê quây thượng lưu GĐ2	15 days	1/1/2026	15/1/2026
24	PS	Đắp đê quây hạ lưu GĐ2	15 days	1/1/2026	15/1/2026
25	PS	Tháo dỡ đê quây GĐ2	15 days	2/5/2026	16/5/2026
26	PS	**Thi công xây dựng**	**397 days**	**1/1/2025**	**1/6/2026**
27	PS	**Đập dâng vai phải**	**245 days**	**1/5/2025**	**31/12/2025**
28	PS	Đào đất đá hố móng	61 days	1/5/2025	30/6/2025
29	PS	Thi công bê tông	214 days	1/6/2025	31/12/2025
30	PS	**Đập tràn**	**365 days**	**16/1/2025**	**1/6/2026**
31	PS	**Giai đoạn 1**	**230 days**	**16/1/2025**	**31/12/2025**
32	PS	Đào đất đá hố móng GĐ1	15 days	16/1/2025	31/1/2025
33	PS	Thi công bê tông GĐ1	199 days	16/6/2025	31/12/2025
34	PS	**Giai đoạn 2**	**121 days**	**1/2/2026**	**1/6/2026**
35	PS	Đào đất đá hố móng GĐ2	15 days	1/2/2026	3/3/2026
36	PS	Thi công bê tông GĐ2	90 days	4/3/2026	1/6/2026
37	PS	**Cống dẫn dòng kiêm cống xả cát**	**214 days**	**1/6/2025**	**31/12/2025**
38	PS	Đào đất đá hố móng	30 days	1/6/2025	30/6/2025
39	PS	Thi công bê tông	184 days	1/7/2025	31/12/2025
40	PS	Sân xuất + lắp dựng cơ khí thủy công	153 days	1/8/2025	31/12/2025
41	PS	**Cửa nhận nước**	**214 days**	**1/6/2025**	**31/12/2025**
42	PS	Đào đất đá hố móng	30 days	1/6/2025	30/6/2025
43	PS	Thi công bê tông	184 days	1/7/2025	31/12/2025
44	PS	Sân xuất + lắp dựng cơ khí thủy công	153 days	1/8/2025	31/12/2025
45	PS	**Đập dâng vai trái**	**120 days**	**1/5/2026**	**31/5/2026**
46	PS	Đào đất đá hố móng	30 days	1/5/2026	2/6/2026
47	PS	Thi công bê tông	90 days	3/5/2026	31/5/2026
48	PS	**ĐẬP PHỤ**	**365 days**	**1/1/2025**	**31/1/2026**
49	PS	**Dẫn dòng thi công**	**366 days**	**1/1/2025**	**31/1/2026**
50	PS	**Dẫn dòng thi công giai đoạn 1**	**120 days**	**1/1/2025**	**29/5/2025**
51	PS	Đắp đê quây đọc GĐ1	15 days	1/1/2025	15/1/2025
52	PS	Tháo dỡ đê quây GĐ1	15 days	16/5/2025	29/5/2025
53	PS	**Dẫn dòng thi công giai đoạn 2**	**120 days**	**1/1/2026**	**30/5/2026**
54	PS	Đắp đê quây thượng lưu GĐ2	15 days	1/1/2026	15/1/2026
55	PS	Đắp đê quây hạ lưu GĐ2	15 days	1/1/2026	15/1/2026
56	PS	Tháo dỡ đê quây GĐ2	15 days	16/5/2026	30/5/2026
57	PS	**Thi công xây dựng**	**365 days**	**1/1/2025**	**31/1/2026**
58	PS	**Cống dẫn dòng**	**123 days**	**16/1/2025**	**15/5/2025**
59	PS	Đào đất đá hố móng	15 days	16/1/2025	31/1/2025
60	PS	Thi công bê tông	92 days	16/4/2025	15/5/2025
61	PS	Sân xuất + lắp dựng cơ khí thủy công	60 days	18/7/2025	15/9/2025
62	PS	**Đập dâng**	**123 days**	**16/1/2025**	**15/5/2025**
63	PS	Đào đất đá hố móng	15 days	16/1/2025	31/1/2025
64	PS	Thi công bê tông	92 days	16/4/2025	15/5/2025
65	PS	**Cửa nhận nước**	**123 days**	**16/1/2025**	**15/5/2025**
66	PS	Đào đất đá hố móng	15 days	16/1/2025	31/1/2025
67	PS	Thi công bê tông	92 days	16/4/2025	15/5/2025
68	PS	Sân xuất + lắp dựng cơ khí thủy công	61 days	17/7/2025	15/9/2025
69	PS	**Đập tràn**	**350 days**	**16/1/2025**	**31/1/2026**
70	PS	**Giai đoạn 1**	**120 days**	**16/1/2025**	**15/5/2025**
71	PS	Đào đất đá hố móng	15 days	16/1/2025	31/1/2025
72	PS	Thi công bê tông	92 days	16/4/2025	15/5/2025
73	PS	**Giai đoạn 2**	**105 days**	**16/1/2026**	**30/5/2026**
74	PS	Đào đất đá hố móng	15 days	16/1/2026	31/1/2026
75	PS	Thi công bê tông	74 days	16/2/2026	30/5/2026
76	PS	**Kênh gom nước + cổng trình trên kênh**	**214 days**	**1/6/2025**	**29/11/2025**
77	PS	Đào đất đá hố móng	15 days	1/6/2025	15/6/2025
78	PS	Thi công bê tông	52 days	1/8/2025	29/9/11/2025
79	PS	**Đường hầm gom nước**	**183 days**	**1/6/2025**	**30/11/2025**
80	PS	Đào đá	92 days	1/6/2025	31/8/2025
81	PS	Thi công bê tông	91 days	1/9/2025	30/11/2025
82	PS	**ĐƯỜNG HẦM**	**518 days**	**1/5/2025**	**31/5/2026**
83	PS	**Đường hầm áp**	**427 days**	**1/7/2025**	**31/8/2026**
84	PS	Đào đất đá	243 days	1/7/2025	28/2/2026
85	PS	Thi công bê tông	184 days	1/3/2026	31/8/2026
86	PS	**Giao hầm áp**	**456 days**	**1/6/2025**	**30/8/2026**
87	PS	Đào đất đá	244 days	1/6/2026	30/11/2025
88	PS	Thi công bê tông	212 days	2/12/2025	30/8/2026
89	PS	**NHÀ MÁY + BỆNH ÁP**	**518 days**	**16/3/2025**	**31/8/2026**
90	PS	**Nhà máy**	**518 days**	**16/3/2025**	**31/8/2026**
91	PS	Đào đất đá	122 days	16/3/2025	31/7/2025
92	PS	Thi công bê tông	350 days	16/7/2025	30/6/2026
93	PS	Sản lắp đặt cơ khí thủy công	289 days	31/8/2025	30/6/2026
94	PS	Chế tạo thiết bị cơ điện	456 days	1/6/2025	30/8/2026
95	PS	Lắp đặt thiết bị cơ điện	46 days	1/7/2026	31/8/2026
96	PS	**Bệnh áp**	**153 days**	**16/3/2025**	**31/8/2025**
97	PS	Đào đất đá hố móng	122 days	16/3/2025	31/7/2025
98	PS	Thi công bê tông	31 days	16/7/2025	31/8/2025
99	PS	**02 22kV đấu nối**	**94 days**	**1/6/2026**	**30/1/2026**
100	PS	Hoàn thành thủ tục đấu đai 02 22kV	0 days	1/5/2026	1/5/2026
101	PS	Thi công cột	61 days	1/6/2026	30/8/2026
102	PS	**Hòa lưới MATĐ**	**30 days**	**1/5/2026**	**30/5/2026**
103	PS	**NGHIỆM THU ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**	**308 days**	**16/8/2024**	**1/11/2026**
104	PS	**Nghiệm thu xây dựng**	**30 days**	**1/9/2026**	**30/9/2026**
105	PS	Công trình chính	30 days	1/9/2026	30/9/2026
106	PS	Đường dây	30 days	1/9/2026	30/9/2026
107	PS	**Nghiệm thu đấu điều hiện phát điện**	**108 days**	**16/8/2026**	**1/11/2026**
108	PS	Phiếu chỉnh định Rơ le	77 days	16/8/2024	31/10/2026
109	PS	Kết nối SCADA	77 days	16/8/2024	31/10/2026
110	PS	Hệ thống đo đếm (TBA220kV)	77 days	16/8/2024	31/10/2026
111	PS	Điều kiện kỹ thuật đồng điện	31 days	1/11/2024	1/12/2026
112	PS	Hòa lưới MATĐ	0 days	1/12/2024	1/12/2026
113	PS	**CÔNG NHẬN VẬN HÀNH THƯƠNG MẠI**	**151 days**	**1/10/2026**	**29/2/2027**
114	PS	Tích nước hồ	15 days	1/10/2026	15/10/2026
115	PS	Giấy phép vận hành tạm	92 days	1/11/2026	31/1/2027
116	PS	Hợp đồng mua bán điện	58 days	1/1/2027	28/2/2027
117	PS	Chạy thử 72h	31 days	1/11/2026	1/1/2027
118	PS	Thử nghiệm QĐ/L	31 days	1/11/2026	1/1/2027
119	PS	Công nhận COD nhà máy	0 days	28/2/2027	28/2/2027

